

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-01-2022
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Q

Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 20/01/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Thôn Lâm Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Ngô Khắc Đ, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Thôn Lâm Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Khắc Đ kết hôn vào ngày 16/03/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị về chung sống cùng anh Đô ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Nguyệt trình bày: Do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, anh Đô không chăm lo cho gia đình, ham chơi, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân giữa chị và anh Đô đã gặp gỡ nhiều lần, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay chị xác định giữa chị và anh Đô không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Đô.

Về con chung: Chị và anh Đô có 02 con chung là Ngô Việt Anh, sinh ngày 20/10/2009 và Ngô Bảo Linh, sinh ngày 24/8/2012; hiện tại cả hai con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Kể từ khi vợ chồng ly thân cho tới nay hai con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai chung, cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Đô phải đóng góp.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Chị và anh Đô không có gì nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Ngô Khắc Đ nhưng cho đến phiên tòa anh Đô vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của ông Ngô Khắc Tâm là bố đẻ của anh Đô. Ông Tâm xác định sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh ông đã thông báo trực tiếp cho anh Đô được biết việc chị Nguyệt xin ly hôn với anh và việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh. Ông Đô cũng xác định là sau khi được ông thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài về việc giải quyết vụ án xin ly hôn của chị Nguyệt với anh, anh Đô xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Nguyệt trình bày là đúng, nay anh cũng nhất trí ly hôn nhưng do công việc của anh rất bận, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên anh không thể xin nghỉ làm để đến Tòa án nhân dân huyện Lương Tài để giải quyết theo yêu cầu ly hôn của chị Nguyệt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh Đô và chị Nguyệt có 02 con chung đúng như chị Nguyệt đã trình bày. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai con chung do chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Đô tôn trọng nguyện vọng của hai con là được tiếp tục sống cùng chị Nguyệt. Cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyệt không yêu cầu nên anh không phải đóng góp.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông Tâm trình bày thì anh Đô không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn; gia đình cũng ông nắm được tài sản chung, nợ chung giữa hai anh chị.

Đại diện VKSND huyện Lương Tài phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh Đô cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đô cho Tòa án nhưng gia đình anh Đô chỉ thông báo cho anh Đô mà không cung cấp địa chỉ của anh nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn anh Ngô Khắc Đ.
- Về con chung: Giao cả hai con chung là Ngô Việt Anh, sinh ngày 20/10/2009 và Ngô Bảo Linh, sinh ngày 24/8/2012 cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với anh Đô, anh Đô có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.
- Về án phí: Chị Nguyệt phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, chị Nguyệt vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Về việc vắng mặt của anh Đô: Qua chị Nguyệt cung cấp, qua làm việc với gia đình anh Đô và chính quyền địa phương, đã xác định được bị đơn là anh Ngô Khắc Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Lâm Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc với Tòa án. Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh Đô cung cấp địa chỉ, tin tức của anh nhưng gia đình chỉ thông báo cho anh mà không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đô cho chị Nguyệt và cho Tòa án, nên đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyệt và anh Đô là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Ánh N vắng mặt nhưng tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Ngô Khắc Đ. Lời đề nghị của chị Nguyệt qua xem xét Tòa án nhận thấy: Chị Nguyệt và anh Đô kết hôn từ ngày 16 tháng 3 năm 2009, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị Nguyệt và anh Đô được xác định là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị Nguyệt

làm đơn xin ly hôn, anh Đô không có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng qua gia đình anh Đô cung cấp thì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh cũng nhất trí ly hôn. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đô không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyệt và anh Đô đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyệt được ly hôn với anh Đô là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng chị Nguyệt và anh Đô có hai con chung là cháu Ngô Việt Anh và cháu Ngô Bảo Linh, hiện tại cả hai con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay hai con chung do chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Nguyệt có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con, cháu Việt Anh và cháu Bảo Linh đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý và học tập của con chung cần giao cả hai con chung cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con anh Đô không phải đóng góp, anh Đô có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Chị Nguyệt và anh Đô không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyệt phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 228; 235; 264; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn anh Ngô Khắc Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Ngô Việt Anh, sinh ngày 20/10/2009 và Ngô Bảo Linh, sinh ngày 24/8/2012 cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với anh Đô, anh Đô có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyệt đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007879 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị Nguyệt đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục huyện Lương Tài;
- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bắc Ninh
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị H

